

Số: 223/KL-STNMT

Quảng Bình, ngày 02 tháng 02 năm 2021

## KẾT LUẬN THANH TRA

### Việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn huyện Tuyên Hóa

Thực hiện Quyết định số 551/QĐ-STNMT ngày 04/9/2020 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thanh tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn huyện Tuyên Hóa, từ ngày 06/10/2020 đến ngày 09/12/2020, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND huyện Tuyên Hóa.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTTr ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Trưởng Đoàn Thanh tra, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận như sau:

#### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Huyện Tuyên Hoá là huyện miền núi phía Tây Bắc tỉnh Quảng Bình, với diện tích tự nhiên 112.869,40 ha, chiếm 14,27% diện tích tự nhiên của tỉnh. Có vị trí địa lý: Phía Bắc giáp huyện Hương Khê và huyện Kỳ Anh của tỉnh Hà Tĩnh; Phía Tây giáp huyện Minh Hoá và nước Cộng hòa DCND Lào; Phía Nam giáp huyện Bố Trạch; Phía Đông giáp huyện Quảng Trạch. Toàn huyện có 19 đơn vị hành chính, gồm thị trấn Đồng Lê và 18 xã (đầu năm 2020 sáp nhập hai xã Thạch Hóa và Nam Hóa thành xã Thạch Hóa). Dân số toàn huyện là 80.030 người, mật độ dân số 70,9 người/km<sup>2</sup>. Huyện có địa hình hẹp và dốc, bị chia cắt nhiều; vùng núi và gò đồi chiếm trên 80%. Là huyện nằm trong vùng khí hậu chuyển tiếp của hai miền, thời tiết khá khắc nghiệt, lại thường xuyên bị thiên tai, lũ lụt tàn phá.

Trong những năm qua, huyện Tuyên Hoá đã có những nỗ lực phấn đấu vươn lên trong phát triển KT-XH nền nông nghiệp, nông thôn của huyện được chú trọng phát triển theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Nền kinh tế từng bước thích ứng với cơ chế mới, tiếp tục ổn định và có bước tăng trưởng khá. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất hợp lý để khai thác mọi tiềm năng đất đai đúng hướng và đang phát huy hiệu quả. Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường ngày càng đi vào nề nếp; công tác quy hoạch và quản lý, sử dụng đất được chú trọng; văn hoá - xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ; Quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác an sinh xã hội được chú trọng, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện.

Là một huyện có cơ cấu kinh tế sản xuất nông nghiệp chiếm tỷ trọng lớn, huyện đã tập trung vào khai thác hợp lý tiềm năng kinh tế vùng gò đồi và vùng núi; kinh tế trang trại để phát triển sản xuất hàng hóa bước đầu đã tạo sự phát triển ổn định, chứng tỏ được lợi thế và vai trò tích cực, góp phần thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn, tham gia xoá đói giảm nghèo và làm giàu cho quê hương huyện miền núi Tuyên Hóa;

Lực lượng công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn huyện là 41 người, trong đó: Phòng TN&MT 06 người

với trình độ chuyên môn thạc sỹ 03 người, Đại học 03 người; UBND các xã, thị trấn 35 người với trình độ chuyên môn thạc sỹ 02 người, Đại học 30 người, Trung cấp 03 người.

## **II. KẾT LUẬN**

### **1. Ưu điểm**

Trong thời gian qua, UBND huyện Tuyên Hóa đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện (nay là Ban Quản lý Dự án đầu tư Xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện), Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện và UBND các xã, thị trấn chủ động, tích cực trong triển khai các nhiệm vụ được phân cấp trong lĩnh vực đất đai, môi trường, khoáng sản tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi thực hiện các quyền của người sử dụng đất. Nhờ đó, công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn huyện đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Công tác lập, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được thực hiện theo đúng quy định pháp luật; việc giao đất, cho thuê đất, cho chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cơ bản theo đúng trình tự, thủ tục quy định, kết quả cấp Giấy chứng nhận đạt tỷ lệ khá cao. Công tác quản lý nhà nước về môi trường, khoáng sản trên địa bàn đã từng bước được tăng cường. Công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo đã được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Qua đó, tuyên truyền, phổ biến cho các đối tượng chấp hành nghiêm pháp luật về đất đai, môi trường, khoáng sản; ngăn chặn, phát hiện, xử lý kịp thời các vi phạm và từng bước đưa việc chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường trên địa bàn huyện đi vào nề nếp, đúng pháp luật.

### **2. Các khuyết điểm, sai phạm**

#### **2.1. Đối với UBND huyện**

##### **a) Công tác quản lý về đất đai**

- Chưa lấy ý kiến rộng rãi và lập Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của nhân dân về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là thực hiện không đúng với quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

- Chưa chỉ đạo và thực hiện triệt để việc chấp hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn Tuyên tại xã Mai Hóa là thực hiện chưa đúng quy định tại điểm a, điểm b Khoản 1 Điều 3 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

- Phòng TN&MT thẩm định nhu cầu sử dụng đất để đề nghị cho phép chuyển mục đích sử dụng không thể hiện trong Biên bản thẩm định sự phù hợp với quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, các điều kiện cho phép chuyển mục đích khác; Tham mưu nội dung Quyết định cho phép chuyển mục đích chưa thể hiện rõ chủ thể được phép chuyển mục đích; chủ thể được giao quản lý đối với diện tích chuyển mục đích không nằm trong quy hoạch thực hiện dự án; việc chỉ đạo cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính sau khi cho chuyển mục đích sử dụng đất chưa được thường xuyên là thực hiện không đúng với quy định tại khoản 2 Điều 69 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

- Khi giao đất ở theo quy hoạch được phê duyệt có cả phần diện tích đất nông nghiệp được quy hoạch trong cùng một thửa đất để giao đất ở, nhưng nội

dung quyết định giao đất và Giấy chứng nhận đã cấp không thể hiện rõ diện tích đất nông nghiệp không phải là đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở, nếu không khắc phục sẽ gây nguy cơ làm phát sinh việc xác định nghĩa vụ tài chính không đúng và phát sinh khiếu nại khi người sử dụng đất chuyển mục đích sử dụng.

- Chi nhánh VPĐK đất đai huyện lập hồ sơ, Phòng TN&MT thẩm định trình cấp Giấy chứng nhận đất lần đầu cho 05 hộ (chi tiết có Biểu số 01 kèm theo) đã không xác định hạn mức đất ở theo nhân khẩu (đối với trường hợp có thời điểm sử dụng trước ngày 15/10/1993) là thực hiện không đúng với quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và tại khoản 2 Điều 4 của Quy định về hạn mức giao đất, hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở; diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở; hạn mức đất nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (*Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2014/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình*).

- Đối với các trường hợp đã cho thuê đất theo thẩm quyền, UBND huyện chưa chỉ đạo, Phòng TNMT chưa chủ động để kiểm tra việc sử dụng đất sau khi UBND huyện cho thuê nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm hoặc các vấn đề khác phát sinh nếu có là thực hiện chưa hết trách nhiệm quản lý nhà nước theo quy định tại khoản 12 Điều 22 của Luật Đất đai năm 2013.

- Hồ sơ cho thuê đất của hộ ông Cao Thành Đồng có mục đích sử dụng đất ghi trong các thành phần hồ sơ không đồng nhất (Quyết định cho thuê đất, chỉnh lý địa chính, Giấy chứng nhận); Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận lần đầu có thành phần hồ sơ, danh sách công khai các trường hợp đủ điều kiện đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc danh sách công khai các trường hợp không đủ điều kiện đề nghị cấp Giấy chứng nhận được UBND xã, thị trấn lập để công khai không thống nhất tên gọi và không đúng mẫu quy định.

- UBND huyện ban hành Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc đấu giá; nội dung Quyết định không yêu cầu nộp tiền sử dụng đất trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày trúng đấu giá, không thể hiện quy định hủy kết quả trúng đấu giá khi người trúng đấu giá không nộp hoặc nộp không đủ và đúng thời hạn tiền sử dụng đất trúng đấu giá. Cơ quan Thuế thông báo thời gian nộp tiền trúng đấu giá theo Quyết định UBND huyện là thực hiện không đúng quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 14 của Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/04/2015 Quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất và Điều 6 Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình.

- UBND huyện đã có chỉ đạo nhưng chưa nắm chắc tình hình quản lý, sử dụng quỹ đất công ích trên địa bàn; chưa thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng đất công ích của các xã, thị trấn để chấn chỉnh các sai sót là thực hiện chưa hết trách nhiệm quản lý nhà nước theo quy định tại Điều 22, Điều 23 Luật Đất đai năm 2013.

- Hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính cấp đổi Giấy chứng nhận (ranh giới thửa đất thay đổi) yêu cầu thêm một số thành phần hồ sơ, bổ sung các giấy tờ không cần thiết, chưa ghi đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký là thực hiện không đúng quy định tại Điều 32 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; Điều 9, Điều 10 Thông

tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính

- Tổng hợp số liệu báo cáo thống kê, kiểm kê đất đai định kỳ chưa đảm bảo đúng với hiện trạng, mục đích sử dụng, chủ sử dụng quản lý là thực hiện không đúng theo quy định tại Điều 4 của Thông tư 28/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

*b) Công tác quản lý môi trường, khoáng sản:*

- Đối với các cơ sở sản xuất có phát sinh chất thải nguy hại trong nội dung Bản Cam kết bảo vệ môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường một số trường hợp chưa thể hiện phương án thu gom, xử lý chất thải nguy hại (không có giải pháp xây dựng công trình lưu giữ chất thải nguy hại tạm thời trước khi đưa đi xử lý) là thực hiện không đúng theo quy định tại Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường chưa chủ động kiểm tra để đề xuất xử lý vi phạm không giám sát môi trường định kỳ của các cơ sở sản xuất kinh doanh có phát sinh chất thải là chưa thực hiện hết trách nhiệm theo quy định tại điểm e, khoản 2, Điều 143 Luật Bảo vệ môi trường.

- Trong Phương án cải tạo mặt bằng, hạ thấp độ cao của các hộ được UBND huyện cho phép cải tạo mặt bằng có kết hợp khai thác đất san lấp chưa tính toán việc ảnh hưởng đến mục đích sử dụng đất và nguy cơ gây sạt lở cho chủ sử dụng đất liền kề là thực hiện không đúng quy định tại khoản 1, 2 Điều 30 của Luật Khoáng sản.

Những thiếu sót, tồn tại nêu trên trách nhiệm trên thuộc về Trưởng, Phó Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Lãnh đạo Văn phòng HĐND&UBND huyện phụ trách bộ phận một cửa liên thông, công chức được giao thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị được nêu trên, đồng thời Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách lĩnh vực cũng liên đới chịu trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành. Ngoài ra, lãnh đạo Chi nhánh VPĐK đất đai huyện, viên chức được giao thực hiện nhiệm vụ cũng phải chịu trách nhiệm về các sai sót trong thực hiện thủ tục hành chính mà Kết luận thanh tra đã nêu.

## **2.2. Đối với UBND các xã, thị trấn được kiểm tra**

- Chưa xử lý triệt để và kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai (như tự ý chuyển mục đích sử dụng đất, lấn, chiếm đất đai...); chưa kiên quyết trong việc yêu cầu thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo thời hạn quyết định xử lý vi phạm hành chính đặt ra (không đôn đốc, không áp dụng biện pháp cưỡng chế...); một số quyết định xử phạt vi phạm hành chính ban hành chậm so với thời gian quy định, trình tự thủ tục lập biên bản chưa đảm bảo (ghi thiếu thông tin, thể thức biên bản không đúng, thiếu chữ ký người lập biên bản...) là thực hiện không đúng quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

- Một số xã thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai còn quá chậm; thực hiện tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả qua phần mềm khi đã thực hiện xong bước thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền UBND xã là thực hiện không đúng quy định tại Điều 3 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 12/5/2015 của UBND tỉnh Quảng Bình và điểm a khoản 4 Điều 6 và Điều 9 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 05/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình về quy trình

tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa, một cửa liên thông của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- Chưa lập Phương án đầu giá thuê quyền sử dụng đất công ích; hợp đồng cho thuê sử dụng đất công ích với các hộ không ghi cụ thể đến từng thửa đất, tờ bản đồ mà chỉ ghi xứ đồng, hoặc thôn là thực hiện không đúng quy định tại khoản 3 Điều 59 và khoản 3 Điều 132 Luật Đất đai năm 2013.

- Một số xã không thông báo để người dân biết thực hiện đăng ký nhu cầu sử dụng đất khi lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; không có biên bản họp lấy ý kiến của người dân về phương án quy hoạch sử dụng đất; Không công khai Quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất đã phê duyệt tại trụ sở UBND xã là thực hiện không đúng quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Đất đai năm 2013. Những thiếu sót này là một phần nguyên nhân dẫn đến người dân gặp khó khăn trong thực hiện quyền của người sử dụng đất, dễ phát sinh các vi phạm pháp luật trong sử dụng đất đai;

- Không thực hiện thông báo và không thống kê đầy đủ các trường hợp đang sử dụng đất để yêu cầu người đang sử dụng đất thực hiện việc đăng ký đất đai là thực hiện không đúng quy định tại Điều 59 Luật Đất đai năm 2013.

- Ký xác nhận kết quả đo đạc bản đồ nhưng không yêu cầu đơn vị tư vấn phải lập đầy đủ hồ sơ và thống kê chính xác các trường hợp chưa xác định được chủ sử dụng (do vắng chủ trong thời gian đo đạc bản đồ) dẫn đến thống kê, kiểm kê đất đai không chính xác (đất hộ gia đình, cá nhân sử dụng nhưng thống kê UBND xã quản lý, sử dụng) là thực hiện không đúng quy định tại khoản 6 Điều 22 Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TN&MT Quy định về bản đồ địa chính và Điều 10 của Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

- Không thực hiện cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính là thực hiện không đúng quy định tại khoản 5 Điều 6 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TN&MT Quy định về hồ sơ địa chính.

- Chưa xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường và báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm trên địa bàn xã là thực hiện không đúng quy định tại khoản 3 Điều 143 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

Để xảy ra các thiếu sót nêu trên, trách nhiệm thuộc về công chức địa chính xã, Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực và Chủ tịch UBND cấp xã đồng thời tập thể lãnh đạo UBND các xã được thanh tra, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện, Trưởng phòng TN&MT cũng liên đới chịu trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước.

### **2.3. Đối với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tuyên Hóa**

- Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu yêu cầu thêm một số thành phần hồ sơ, bổ sung các giấy tờ không cần thiết, chưa ghi đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký là thực hiện không đúng quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TN&MT quy định về hồ sơ địa chính và Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quy định trình tự, thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai áp dụng cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam

định cư ở nước ngoài sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- Thời gian thực hiện thủ tục hành chính ở Chi nhánh VPĐK đất đai vượt quá thời gian quy định đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu là thực hiện không đúng quy định tại Điều 61 Nghị định 43/2014/NĐ-CP (đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 40 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP). Khi thực hiện các thủ tục hành chính quá hạn chưa thực hiện việc công khai xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình.

- Không ghi chú thông tin được miễn, giảm tiền sử dụng đất trên Giấy chứng nhận khi trình đề nghị cấp Giấy chứng nhận là thực hiện không đúng quy định tại Điều 13 của Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TN&MT quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Không thực hiện gửi Thông báo chỉnh lý biến động đất đai cho UBND các xã, thị trấn để thực hiện chỉnh lý biến động đất đai là thực hiện không đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 27 của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT; không thực hiện kiểm tra, hướng dẫn cập nhật, chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính của công chức địa chính cấp xã là thực hiện không đúng quy định tại điểm d khoản 3 Điều 28 của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TN&MT quy định về hồ sơ địa chính.

- Không gửi văn bản yêu cầu UBND xã nơi có đất xác nhận đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp mà yêu cầu người sử dụng đất làm Đơn xin UBND xã xác nhận là thực hiện không đúng quy định tại khoản 4 Điều 3 của Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ TN&MT Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và Sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

- Không y sao bản chính theo đúng quy định các bản sao Giấy chứng nhận để lưu trữ là thực hiện không đúng quy định tại Điều 22 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TN&MT quy định về hồ sơ địa chính.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị thu hồi không ghi rõ lý do thu hồi, đóng dấu xác nhận hoặc bầm lõ của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai là thực hiện không đúng với khoản 18 Điều 18 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay được sửa đổi bổ sung tại khoản 20 Điều 6 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai).

- Hồ sơ cấp GCN lần đầu chưa phân loại và đánh mã số hồ sơ; Hồ sơ, tài liệu bảo quản lưu trữ tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện chưa đúng theo quy định tại Điều 30 của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TN&MT quy định về hồ sơ địa chính.

Đề xảy ra những thiếu sót, tồn tại nêu trên trách nhiệm thuộc về Giám đốc và Phó giám đốc phụ trách lĩnh vực Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện và viên chức được giao thực thi nhiệm vụ, đồng thời Giám đốc, phó Giám đốc phụ trách lĩnh vực của Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở cũng liên đới chịu trách nhiệm trong thực hiện trách nhiệm quản lý và vai trò người đứng đầu.

#### **2.4. Đối với Chi cục thuế khu vực Tuyên Hóa - Minh Hóa**

Trường hợp hộ ông bà Cao Ngọc Ánh, Nguyễn Thị Yên tại thôn Đồng Phú, xã Đồng Hóa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu năm 2018, ông Cao Ngọc Ánh đã nộp tiền sử dụng đất (4.600.000 đồng) theo Thông báo của cơ quan thuế. Sau đó Chi cục thuế đã có Thông báo số LTB1800703-TK0002248/TB-CCT ngày 22/10/2018 xác định hộ ông Ánh, bà Yên thuộc đối tượng được miễn tiền sử dụng đất nhưng đến nay chưa thực hiện hoàn trả tiền sử dụng đất đã nộp cho hộ ông bà Cao Ngọc Ánh, Nguyễn Thị Yên là thực hiện chưa kịp thời theo quy định tại khoản 13 Điều 01 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế năm 2012 (nay được quy định tại khoản 2 Điều 70 của Luật Quản lý thuế năm 2019).

Thiếu sót nêu trên, trách nhiệm thuộc về cán bộ nghiệp vụ, đội Trưởng đội thuế trước bạ và thu khác, Chi cục phó Chi cục thuế phụ trách lĩnh vực, đồng thời Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực Tuyên Hóa - Minh Hóa cũng liên đới chịu trách nhiệm.

### **3. Nguyên nhân của các sai phạm, khuyết điểm**

#### **3.1. Nguyên nhân khách quan.**

- Lĩnh vực khoáng sản, môi trường công chức chuyên môn còn thiếu và chưa tích lũy được nhiều kinh nghiệm do chủ yếu được đào tạo chuyên ngành về đất đai.

- Lịch sử về công tác quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn để lại khá phức tạp. Các văn bản về đất đai thường xuyên được sửa đổi, bổ sung lại liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều ngành nhưng chưa được cập nhật kịp thời.

- Đội ngũ viên chức của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện có trình độ song tuổi nghề còn ít nên chưa tích lũy được kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

- Cơ sở vật chất, phòng làm việc, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện, của Công chức địa chính xã, thị trấn còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý đang đặt ra.

- Một số quy định của văn bản quy phạm pháp luật còn chồng chéo, chưa rõ nên tạo nên nhiều cách hiểu trong áp dụng.

#### **3.2. Nguyên nhân chủ quan.**

- Công tác chỉ đạo điều hành thực hiện chức năng nhiệm vụ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện chưa thực sự linh hoạt nhất là trong phân công thẩm định, thụ lý hồ sơ, chưa phát huy tính chủ động của viên chức trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Công tác chỉ đạo, kiểm tra của Phòng Tài nguyên và môi trường đối với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện, UBND các xã, thị trấn chưa được thường xuyên, chưa kịp thời phát hiện chấn chỉnh sai sót. Quan hệ giữa Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện đối với UBND các xã, thị trấn để thực hiện các nhiệm vụ mà pháp luật đã quy định còn lỏng lẻo, chưa có quy chế phối hợp cụ thể. Phòng Tài nguyên Môi trường huyện, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai

huyện thiếu hướng dẫn cụ thể cho UBND các xã, thị trấn trong thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai.

- Quá trình thực thi nhiệm vụ chưa tuân thủ triệt để các quy trình, quy định của pháp luật về thủ tục hành chính, cách hiểu một số văn bản pháp luật còn hạn chế, còn đặt ra một số thủ tục, giấy tờ không cần thiết gây phiền hà cho nhân dân và làm tăng thời gian giải quyết thủ tục hành chính

### **III. KIẾN NGHỊ**

#### **1. Đối với UBND huyện Tuyên Hóa**

Yêu cầu UBND huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc, UBND các xã, thị trấn thực hiện khắc phục ngay các sai sót mà Kết luận thanh tra đã nêu và tập trung thực hiện một số vấn đề cụ thể sau:

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức kiểm tra, tham mưu xử lý vi phạm hành chính đối với các trường hợp thuê đất đã sử dụng sai mục đích, lấn, chiếm đất đai; Buộc các trường hợp này phải thực hiện các thủ tục để được chuyển mục đích sử dụng đất, thuê đất, nếu không chấp hành thì thu hồi đất theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tiếp tục xử lý dứt điểm các trường hợp đã xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai theo đúng quy định tại Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Thực hiện công khai bản đồ quy hoạch sử dụng đất thường xuyên trong cả kỳ quy hoạch tại trụ sở UBND huyện. Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thực hiện công khai Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất thường xuyên tại trụ sở UBND cấp xã theo quy định.

- Chỉ đạo đơn vị tư vấn bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện thực hiện đúng các quy định về thực hiện lập hồ sơ và thẩm định phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận khi chi trả tiền bồi thường giải phóng mặt bằng và phải chuyển cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện để chỉnh lý biến động và trả lại người dân hoặc thu hồi để lưu trữ theo quy định nếu thu hồi hết diện tích đã cấp Giấy chứng nhận.

- Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện: Thực hiện tham mưu thẩm định nhu cầu sử dụng đất để giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất đúng quy định; tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, tham mưu cho UBND huyện các giải pháp để nâng cao hiệu quả quản lý đất đai trên địa bàn huyện. Nâng cao chất lượng thẩm định xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường đơn giản, Phương án cải tạo phục hồi môi trường, Phương án cải tạo mặt bằng đất nông nghiệp, chỉ đạo theo dõi và xử lý vi phạm trong thực hiện giám sát môi trường định kỳ của các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện; có biện pháp xử lý đối với các trường hợp lấn, chiếm đất đai, sử dụng đất không đúng mục đích theo đúng quy định;

- Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các xã, thị trấn lập danh sách công khai các trường hợp đủ điều kiện đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc danh sách công khai các trường hợp không đủ điều kiện đề nghị cấp Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo đúng mẫu quy định và tên gọi thống nhất.

- Thực hiện điều chỉnh mục đích sử dụng đất khi cho ông Cao Thành Đồng thuê đất tại Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 từ đất cơ sở sản xuất kinh doanh (CKS) thành đất thương mại dịch vụ (TMD) để đảm bảo thống nhất hồ sơ và thực tế sử dụng.

- Chỉ đạo Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng và Phát triển Quỹ đất huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường, đơn vị tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất hoàn thiện hồ sơ để thực hiện phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đảm bảo đúng thời gian quy định ngay sau khi kết thúc phiên đấu giá quyền sử dụng đất; nội dung quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá phải thể hiện thời gian nộp tiền sử dụng đất là 30 ngày kể từ ngày trúng đấu giá quyền sử dụng đất, quá thời hạn mà không nộp hoặc nộp không đầy đủ sẽ bị hủy kết quả trúng đấu giá.

- Chỉ đạo Trung tâm Giao dịch Một cửa liên thông huyện mở sổ sách để theo dõi việc nhận và trả kết quả cho người thực hiện TTHC, thực hiện ghi thời gian hẹn trả kết quả cho khách hàng đảm bảo đúng thời gian theo quy định.

- Chỉ đạo UBND các xã đặc biệt là những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, ngoài việc thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất đối với những lô đất có lợi thế và giá trị kinh tế cao cần quan tâm bố trí quỹ đất để giao đất ở cho đối tượng đủ điều kiện chưa có đất ở theo quy định tại khoản 2 Điều 118 Luật Đất đai nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng đất chính đáng của người dân, góp phần hạn chế vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đất đai.

- Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện rà soát các trường hợp xác định hạn mức đất ở khi cấp Giấy chứng nhận lần đầu chưa đủ diện tích theo quy định để xác định lại đảm bảo quyền lợi của người dân.

- Đối với 91 trường hợp (có Biểu số 02 kèm theo) được giao đất ở theo quy hoạch có cả phần diện tích đất nông nghiệp và các trường hợp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu mà diện tích đất đang sử dụng có nguồn gốc từ lần chiếm đất đai sau ngày 01/7/2004 hoặc được giao trái thẩm quyền mà diện tích cả thửa đất lớn hơn hạn mức đất ở thì phần diện tích đất nông nghiệp còn lại trong cùng thửa đất sau khi được xác định diện tích đất ở là không phải đất vườn ao trong cùng thửa đất ở. Do vậy để tránh làm phát sinh thất thu ngân sách hoặc khiếu kiện từ người dân về thực hiện nghĩa vụ tài chính do chuyển mục đích sau khi được cấp Giấy chứng nhận. Yêu cầu chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Chi nhánh VPĐK đất đai huyện rà soát và thông báo đến người dân biết để thực hiện xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận là: “có x m<sup>2</sup> đất nông nghiệp không phải là đất có vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở”.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường của các tổ chức, các nhân trên địa bàn.

- Chỉ đạo thực hiện thanh tra, kiểm tra tại các xã còn lại trên địa bàn huyện mà Đoàn Thanh tra chưa thực hiện thanh tra để kịp thời xử lý, chấn chỉnh các sai phạm trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch và các cơ quan chuyên môn trực thuộc huyện bố trí nguồn kinh phí phục vụ công tác chính lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và hồ sơ địa chính khi thực hiện các Dự án có thu hồi đất hoặc vận động hiến đất xây dựng công trình; Bố trí nguồn kinh phí để Phòng TNMT, UBND các xã, thị trấn thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị quỹ đất nhằm giao đất ở, đất sản xuất nông nghiệp cho các hộ đủ tiêu chuẩn, có nhu cầu theo quy định của Luật Đất đai.

- Tiếp tục chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm túc các Kết luận thanh tra, giải quyết tố cáo trong công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên môi trường trên địa bàn huyện để khắc phục kịp thời các thiếu sót trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường. Chỉ đạo Phòng TN&MT giám sát việc khắc phục, sửa chữa các tồn tại, sai phạm của các tổ chức, cá nhân sau thanh tra.

- Căn cứ vào tính chất, mức độ sai phạm đã kết luận, chỉ đạo kiểm điểm nghiêm túc trách nhiệm của tập thể và các cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường và thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai không đúng quy định, để xảy ra những sai phạm trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn huyện mà kết quả thanh tra đã nêu.

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn:

+ Thực hiện bố trí quỹ đất, lập quy hoạch sử dụng đất ở nông thôn để giao cho người dân đủ điều kiện, đáp ứng nhu cầu sử dụng đất của người dân và để hạn chế việc lấn, chiếm đất đai, sử dụng đất không đúng mục đích;

+ Thực hiện rà soát lại việc quy chủ và xác định loại đất đối với toàn bộ kết quả đo đạc, bản đồ đã ký công nhận để điều chỉnh việc quy chủ sử dụng trên sổ mục kê và thực hiện thống kê, kiểm kê đúng với thực tế các trường hợp vắng chủ đã đo đạc quy chủ cho UBND xã quản lý sử dụng, nhằm đảm bảo tính chính xác trong công tác quản lý đất đai và không làm phát sinh nhiều hệ lụy khác.

+ Thực hiện quản lý sử dụng đất công ích 5% theo đúng quy định.

## **2. Đối với UBND các xã, thị trấn được kiểm tra**

- Chỉ đạo và kiểm tra, giám sát công chức địa chính thực hiện mở sổ sách theo dõi việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho người dân thực hiện TTHC về đất đai; thực hiện đúng quy định về tiếp nhận hồ sơ, chấm dứt ngay việc ghi tiếp nhận hồ sơ sau khi đã hoàn thành bước TTHC thuộc thẩm quyền cấp xã; thực hiện đảm bảo thời gian giải quyết TTHC tại xã; thực hiện cập nhật, chỉnh lý biến động theo đúng quy định, chỉnh lý biến động đầy đủ trên tất cả các loại hồ sơ địa chính gồm: Sổ địa chính, bản đồ, sổ mục kê; mở sổ đăng ký biến động để theo dõi.

- Thực hiện quản lý và sử dụng đất công ích theo đúng quy định, xây dựng phương án và tổ chức đấu giá để cho thuê đất công ích 5% khi hết chu kỳ cho thuê 5 năm; ký lại hợp đồng cho thuê đất công ích hoặc điều chỉnh bổ sung phụ lục hợp đồng thuê đất 5% với các hộ để ghi rõ địa chỉ thửa đất, về số thửa, số bản đồ.

- Thông báo và hướng dẫn cho người dân biết để đăng ký nhu cầu sử dụng, chuyên mục đích sử dụng trong quá trình lập quy hoạch và lập kế hoạch sử dụng đất. Thực hiện công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại trụ sở UBND xã theo quy định.

- Thông báo cho người đang sử dụng đất biết để thực hiện việc đăng ký đất đai với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để công tác quản lý đất đai đi vào nề nếp.

- Yêu cầu UBND các xã, thị trấn rà soát lại toàn bộ diện tích đất nông nghiệp UBND xã đang quản lý. Thực hiện điều chỉnh số liệu báo cáo thống kê, kiểm kê đất đai định kỳ để đảm bảo đúng với hiện trạng, mục đích sử dụng, chủ sử dụng đất, đối tượng quản lý đồng thời chỉnh lý và gửi thông báo chỉnh lý đến các cấp có thẩm quyền để chỉnh lý các trường hợp quy chủ sử dụng đất sai khi đo đạc địa chính (rà soát, kiểm tra lại cụ thể đến từng thửa); thực hiện trách nhiệm quản lý theo đúng hiện trạng đang sử dụng.

- UBND các xã tổ chức kiểm điểm nghiêm túc, sâu sắc trách nhiệm của tập thể UBND, trách nhiệm của các cá nhân là công chức địa chính, Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực tài nguyên và môi trường, Chủ tịch UBND xã về các thiếu sót, vi phạm trong thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước đã được kết luận thanh tra.

### **3. Đối với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tuyên Hóa**

- Chấm dứt việc đặt ra các loại giấy tờ, bước thủ tục hoặc thủ tục hành chính không đúng quy định, gây phiền hà cho người dân trong công tác cấp Giấy chứng nhận QSD đất. Thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai đúng trình tự và thời gian quy định. Giữa Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ, UBND các xã, thị trấn phải có sự phối hợp tốt để thực hiện đúng quy định của pháp luật trong xác nhận về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất cho người dân khi họ đăng ký cấp Giấy CNQSD đất.

- Ghi đầy đủ, chính xác các nội dung thông tin theo đúng mẫu Phiếu chuyển thông tin về xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai ban hành kèm theo Thông tư 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT trong đó có thông tin được miễn, giảm tiền sử dụng đất. Thực hiện việc luân chuyển hồ sơ để xác định nghĩa vụ tài chính ngay trong ngày phát sinh hồ sơ. Phối hợp với Chi cục thuế khu vực thường xuyên kiểm tra, đối chiếu và phản hồi giữa hai cơ quan theo đúng quy định tại Thông tư 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất.

- Phối hợp với Chi cục Thuế khu vực rà soát và thực hiện đính chính vào Giấy chứng nhận QSD đất đã cấp lần đầu đối với các trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng đất theo đúng quy định của Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TN&MT quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Chấm dứt việc trả hồ sơ thực hiện TTHC cho người dân trong trường hợp có lỗi về mặt tác nghiệp chuyên môn, kỹ thuật của các cơ quan nhà nước trong thực hiện TTHC.

- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện thực hiện bám lỗ vào Giấy chứng nhận đã thu hồi để lưu trữ; sao y bản chính đúng quy định toàn bộ bản sao Giấy chứng nhận đã cấp để lưu trữ.

- Thực hiện việc cập nhật, chỉnh lý và quản lý hồ sơ địa chính theo quy định. Tiến hành phân loại sắp xếp lại hồ sơ, tài liệu khoa học, hợp lý để lưu trữ nhằm phục vụ thuận tiện cho khai thác và tra cứu. Sắp xếp lại hồ sơ cấp giấy chứng nhận lần đầu để đánh số thứ tự lưu trữ của hồ sơ đăng ký đất đai phục vụ xác định mã vạch khi cấp giấy chứng nhận; Thống kê, báo cáo số lượng, tình

trạng tài liệu, hồ sơ địa chính các xã, thị trấn về Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường để có biện pháp chỉ đạo hoàn thiện hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai, phục vụ tốt cho công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn.

- Thường xuyên kiểm tra việc cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính do công chức địa chính cấp xã thực hiện.

- Rà soát để nhận lại toàn bộ Giấy chứng nhận QSD đất, QSH nhà ở đã cấp đổi theo Dự án Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu địa chính mà hiện nay chưa trao cho người sử dụng đất đang được giữ tại các xã để thực hiện trách nhiệm quản lý, lưu trữ theo quy định.

- Thực hiện đúng quy định trả hồ sơ bằng văn bản và nêu rõ lý do, căn cứ trả hồ sơ khi người dân thực hiện thủ tục hành chính; thực hiện trách nhiệm xin lỗi theo quy định khi thực hiện TTHC chậm thời gian.

- Thực hiện việc gửi Thông báo biến động đất đai cho UBND các xã, thị trấn để thực hiện chỉnh lý biến động đất đai theo quy định tại Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT của Bộ tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

- Xác định đúng hạn mức đất ở đối với trường hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu có thời điểm sử dụng đất trước ngày 15/10/1993 mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất khi trình cấp Giấy chứng nhận.

- Kiểm điểm nghiêm túc sâu sắc trách nhiệm của tập thể, cá nhân các lãnh đạo và viên chức Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện để xảy ra các vi phạm nêu trên.

#### **4. Đối với Chi cục thuế khu vực Tuyên Hóa - Minh Hóa**

- Tiếp tục phát huy và duy trì sự phối hợp tốt với Chi nhánh VPĐK đất đai huyện; Thường xuyên kiểm tra, đối chiếu và phản hồi giữa hai cơ quan đối với những trường hợp hồ sơ không rõ ràng, xác định nghĩa vụ tài chính không chính xác theo đúng quy định của Thông tư liên tịch số 88/2014/TTLT/BTC-BTNMT.

- Thực hiện hoàn trả tiền sử dụng đất khi thực hiện cấp Giấy chứng nhận lần đầu với số tiền 4.600.000 đồng hộ gia đình đã nộp nhưng thuộc đối tượng được miễn cho hộ ông Cao Ngọc Ánh, bà Nguyễn Thị Yên tại thôn Đồng Phú, xã Đồng Hóa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu năm 2018.

- Rút kinh nghiệm nghiêm túc đối với các cá nhân và trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra thiếu sót nêu trên.

#### **5. Yêu cầu các phòng, đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Yêu cầu Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở tăng cường thực hiện chức năng kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện cập nhật, chỉnh lý và công tác quản lý hồ sơ địa chính đối với các Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai huyện, thành phố, thị xã; Hướng dẫn, giám sát Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tuyên Hóa khắc phục các sai phạm đã kết luận thanh tra, có giải pháp để chỉ đạo thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đảm bảo đúng quy trình và thời gian cho người thực hiện thủ tục hành chính; Thực hiện quản lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp đổi nhưng chưa trao được cho người sử dụng đất đúng quy định; Thực hiện công tác thống kê, kiểm kê đất đai theo đúng hiện trạng đang sử dụng.

- Yêu cầu Chi cục quản lý đất đai theo dõi kiểm tra việc thống kê đất đai đảm bảo theo đúng hiện trạng đang sử dụng và chủ sử dụng đất. Hướng dẫn


chuyên môn trong lập QH-KH sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất và thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai.

- Yêu cầu Chi cục Bảo vệ môi trường và Phòng Khoáng sản tăng cường kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn cho UBND các huyện, thành phố, thị xã để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Yêu cầu Phòng Đo đạc bản đồ - Viễn thám thực hiện trách nhiệm kiểm tra nghiệm thu đảm bảo việc quy chủ, xác định loại đất và thống kê số liệu đo đạc theo đúng hiện trạng sử dụng buộc các đơn vị tư vấn đo đạc lập hồ sơ phản ánh các trường hợp sử dụng đất vắng chủ theo đúng quy định.

- Yêu cầu các đơn vị tư vấn đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tuyên Hóa. Các đơn vị đã hoàn thành công tác đo đạc bản đồ khẩn trương yêu cầu hoàn chỉnh hồ sơ nghiệm thu công nhận và phê duyệt kết quả đo đạc bản đồ để phục vụ công tác quản lý. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị tư vấn nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Giao Thanh tra Sở theo dõi, tham mưu Lãnh đạo Sở đôn đốc các đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện Kết luận thanh tra; kiểm tra, tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở việc thực hiện Kết luận thanh tra theo đúng quy định.

Trên đây là kết luận thanh tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn huyện Tuyên Hóa, Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan nghiêm túc thực hiện Kết luận này và báo cáo kết quả thực hiện cho Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30/4/2021./. 

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Bộ TNMT;
- UBND tỉnh QB;
- Thanh tra tỉnh QB;
- UBND huyện Tuyên Hóa;
- CN VPĐKĐĐ huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục Thuế khu vực Tuyên Hóa - Minh Hóa;
- TTGDMC liên thông huyện Tuyên Hóa;
- Phòng TN và MT huyện Tuyên Hóa;
- Ban quản lý DAĐT XD và PT Quỹ đất huyện;
- UBND các xã, thị trấn được thanh tra;
- Chi cục Quản lý Đất đai;
- Chi cục Bảo vệ Môi trường;
- Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh QB;
- Trung tâm CN TTTN và MT; (để công bố)
- Phòng Khoáng sản;
- Phòng ĐDBĐ & Viễn thám;
- Lưu VT, TTra, HSDTTra.

(Báo cáo)

**GIÁM ĐỐC**



**Phạm Quang Ánh**

**DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐƯỢC XÁC ĐỊNH DT ĐẤT Ở THEO NHÂN KHẨU KHI CẬP GCN LẦN ĐẦU**  
(Kèm theo Kết luận số 222./KL-STNMT ngày 02 tháng 02 năm 2021)

**Sở Tài Nguyên và Môi trường**

**Huyện Hoàng Bình**

**Biểu số 01**

TT	Họ tên	Địa chỉ	Nguồn gốc, thời điểm SD đất	Số thửa	Số TBD	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
1	Mai Thanh Huệ Phạm Thị Cẩm	Thôn Đạm Thủy 1 xã Thạch Hóa	Sử dụng đất làm nhà ở năm 1988	139	28	773,2	cấp GCN 2018
2	Cao Tiên Vân Nguyễn Thị Liên	//	Sử dụng đất làm nhà ở năm 1988	171	28	710,3	cấp GCN 2019
3	Đinh Xuân Cường Trần Thị Vinh	//	Sử dụng đất làm nhà ở năm 1992	116	28	704,1	cấp GCN 2019
4	Hoàng Minh Vương Trần Thị Hời	//	Sử dụng đất làm nhà ở năm 1983	90	29	575,2	cấp GCN 2019
5	Cao Xuân Lộc Trương Thị Bình	//	Sử dụng đất làm nhà ở năm 1985	52	29	1.435,3	cấp GCN 2019

*(Chữ ký)*

**DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỢP GIAO ĐẤT KHÔNG THÔNG QUA ĐẦU GIÁ TỪ NĂM 2014 - 2020**  
**Có diện tích thửa đất theo Quy hoạch lớn hơn hạn mức đất ở khi giao đất không thể hiện diện tích đất nông nghiệp**

được giao không phải là đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở  
 (Kèm theo Kết luận số **223** /KL-STNMT ngày **02** tháng **02** năm 2021)

**Biểu số 02**

TT	Họ và tên	Địa chỉ thửa đất	Số thửa	Số tờ	Diện tích			Giao đất năm
					Tổng	Đất ở	Đất CLN	
1	Nguyễn Đức Nghĩa-Nguyễn Thị Hồng Hương	Xã Cao Quảng	1108	14	409.0	400	9	2014
2	Hà Trung Thành-Phạm Thị Liễu	Cao Quảng	53	18	500.0	400	100	2014
3	Võ Văn Bình-Nguyễn Thị Khánh Hiền	Cao Quảng	52	18	500.0	400	100	2014
4	Nguyễn Danh Hiệu-Nguyễn Thị Hương	Cao Quảng	51	18	500.0	400	100	2014
5	Nguyễn Xuân Hoài-Dinh Thị Vân Khánh	Cao Quảng	50	18	500.0	400	100	2014
6	Nguyễn Thị Thu Nguyệt-Nguyễn Đình Quang	Cao Quảng	71	18	500.0	400	100	2014
7	Nguyễn Thị Thắm	Cao Quảng	1199	14	407.3	400	7.3	2015
8	Nguyễn Quốc Hương-Dinh Thị Hương	Cao Quảng	1110	14	409.0	400	9	2015
9	Hoàng Vũ Long-Hồ Thị Mai	Cao Quảng	1204	14	409.0	400	9	2015
10	Hoàng Vũ Đại-Trần Thị	Cao Quảng	1214	14	409.0	400	9	2015
11	Nguyễn Thị Kim Soa-Hoàng Minh Tỏa	Cao Quảng	1212	14	429.0	400	29	2015
12	Trần Văn Công-Trần Thị Hiền	Cao Quảng	1213	14	429.0	400	29	2015
13	Nguyễn Bà Diệp-Dinh Thị Hiền	Cao Quảng	1203	14	429.0	400	29	2015
14	Nguyễn Thị Phương	Cao Quảng	1202	14	429.0	400	29	2015
15	Hoàng Dũng Sỹ-Phan Thị Lương	Cao Quảng	1109	14	439.0	400	39	2015
16	Nguyễn Thị Hằng-Nguyễn Văn Hiền	Cao Quảng	1198	14	464.5	400	64.5	2015
17	Hà Bình Trọng-Nguyễn Thị Minh Phương	Cao Quảng	1197	14	464.5	400	64.5	2015
18	Nguyễn Thái Hòa-Nguyễn Thị Thu	Cao Quảng	1120	14	475.0	400	75	2015
19	Nguyễn Tri Ân-Hoàng Thị Tuệ	Cao Quảng	68	18	487.5	400	87.5	2015
20	Đỗ Văn Hòa-Nguyễn Thị Xuân	Cao Quảng	67	18	487.5	400	87.5	2015



21	Trần Xuân Huỳnh-Nguyễn Thị Mỹ	Cao Quảng	79	18	500.0	400	100	2015
22	Nguyễn Văn Tâm-Trần Thị Huyền	Cao Quảng	66	18	500.0	400	100	2015
23	Nguyễn Văn Khánh-Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Cao Quảng	61	18	500.0	400	100	2015
24	Trương Thị Lương	Cao Quảng	65	18	500.0	400	100	2015
25	Đậu Thị Mai Hồng-TRẦN Quang Huy	Cao Quảng	1196	14	553.8	400	153.8	2015
26	Đậu Mạnh Hùng-Nguyễn Thị Hiền	Cao Quảng	1195	14	553.8	400	153.8	2015
27	Nguyễn Trung Thành-Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Cao Quảng	84	18	652.5	400	252.5	2015
28	Nguyễn Văn Minh-Nguyễn Thị Mỹ Dung	Cao Quảng	151	9	1009.0	400	609	2015
29	Võ Quang Sơn-Cao Thị Hà	Cao Quảng	150	9	1069.0	400	669	2015
30	Cao Văn Quảng-Trần Thị Hương	Hương Hóa	48	21	450.0	400	50	2015
31	Nguyễn Xuân Lý-Phạm Thị Thương	Hương Hóa	49	21	499.0	400	99	2015
32	Cao Đình Đoàn-Nguyễn Thị Mỹ	Hương Hóa	43	21	500.0	400	100	2015
33	Đình Đăng Hoạch-Đình Thị Quyên	Hương Hóa	42	21	500.0	400	100	2015
34	Văn Đức Hùng-Cao Thị Huệ	Hương Hóa	41	21	500.0	400	100	2015
35	Võ Tiến Thành-Nguyễn Thị Ngà	Hương Hóa	40	21	500.0	400	100	2015
36	Đình Minh Đức-Nguyễn Thị Hương	Hương Hóa	39	21	500.0	400	100	2015
37	Đình Văn Tranh-Đình Thị Thu Thủy	Hương Hóa	51	21	570.0	400	170	2015
38	Đình Ngọc Thân-Vân Thị Tuyền	Hương Hóa	52	21	660.0	400	260	2015
39	Đình Văn Hào-Cao Thị Hương	Hương Hóa	30	21	665.0	400	265	2015
40	Cao Xuân Quang-Đình Thị Lại	Hương Hóa	50	21	691.0	400	291	2015
41	Mai Thị Minh Châu	Cao Quảng	1149	14	404.5	400	4.5	2016
42	Trần Văn Lợi-Cao Thị Lý	Cao Quảng	1111	14	409.0	400	9	2016
43	Nguyễn Trọng Long-Đậu Thị Loan	Cao Quảng	1215	14	409.8	400	9.8	2016
44	Nguyễn Thị Huyền-Nguyễn Văn Thắng	Cao Quảng	1205	14	409.8	400	9.8	2016
45	Đậu Thị Hằng	Cao Quảng	1140	14	426.0	400	26	2016
46	Trần Minh Thái-Nguyễn Thị Hương	Cao Quảng	1121	14	462.0	400	62	2016
47	Nguyễn Thị Hiền-Đông Việt Đạt	Cao Quảng	1225	14	492.0	400	92	2016
48	ông Trần Hùng - bà Nguyễn Thị Thanh	Cao Quảng	94	18	500.0	400	100	2016
49	ông Nguyễn Xuân Hiền	Cao Quảng	54	18	500.0	400	100	2016

50	Nguyễn Minh Lê-Trương Thị Thanh Sâm	Cao Quảng	1224	14	549.1	400	149.1	2016
51	Nguyễn Văn Hoàng-Hoàng Thị Bé	Cao Quảng	1223	14	584.0	400	184	2016
52	Danh Út-Nguyễn Thị Kim Oanh	Cao Quảng	1222	14	646.5	400	246.5	2016
53	ông Nguyễn Hữu Chức, bà Nguyễn Thị Dân	Cao Quảng	1127	14	401.0	400	1	2017
54	ông Hoàng Văn Công, bà Nguyễn Thị Vương	Cao Quảng	1116	14	401.0	400	1	2017
55	ông Nguyễn Thanh Tiến, bà Nguyễn Thị Thanh Hoa	Cao Quảng	1114	14	401.0	400	1	2017
56	ông Nguyễn Minh Tuấn, bà Nguyễn Thị Hà	Cao Quảng	1135	14	401.0	400	1	2017
57	ông Trần Văn Xuân, bà Hồ Thị Nga	Cao Quảng	1115	14	401.0	400	1	2017
58	ông Phan Trọng Vĩnh, bà Hoàng Thị Khương	Cao Quảng	1148	14	404.8	400	4.8	2017
59	ông Nguyễn Thế Anh, bà Đậu Mỹ Oanh	Cao Quảng	1123	14	433.0	400	33	2017
60	ông Nguyễn Thành Lam, bà Lô Thị Sinh	Cao Quảng	1119	14	451.0	400	51	2017
61	ông Hoàng Hữu Phương, bà Nguyễn Thị Vân Anh	Cao Quảng	1113	14	462.5	400	62.5	2017
62	ông Hà Văn Tâm-bà Võ Thị Huệ	Cao Quảng	59	18	475.0	400	75	2017
63	ông Nguyễn Văn Thương-bà Trần Thị Hoa	Cao Quảng	69	18	487.5	400	87.5	2017
64	ông Nguyễn Văn Sơn-bà Nguyễn Thị Nhung	Cao Quảng	55	18	487.5	400	87.5	2017
65	ông Nguyễn Văn Chiến-bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	Cao Quảng	72	18	487.5	400	87.5	2017
66	ông Nguyễn Hữu Đường	Cao Quảng	57	18	500.0	400	100	2017
67	ông Nguyễn Tiến Đông-bà Hà Thị Thu Vân	Cao Quảng	93	18	500.0	400	100	2017
68	ông Trương Vũ Khánh-bà Chu Thị Hòe	Cao Quảng	73	19	500.0	400	100	2017
69	ông Nguyễn Hữu An-bà Nguyễn Thị Ánh	Cao Quảng	76	18	500.0	400	100	2017
70	ông Phạm Anh Đào-bà Nguyễn Thị Hồng Thanh	Cao Quảng	76	19	500.0	400	100	2017
71	ông Phạm Văn Lâm-bà Nguyễn Thị Nga	Cao Quảng	75	19	500.0	400	100	2017
72	ông Cao Ngọc Thương-bà Phạm Thị Phương Kha	Cao Quảng	69	19	500.0	400	100	2017
73	ông Hà Đức Hiền-bà Phạm Thị Tuyết Nhung	Cao Quảng	90	18	500.0	400	100	2017
74	ông Võ Xuân Hoàng-bà Nguyễn Thị Long	Cao Quảng	75	18	500.0	400	100	2017
75	ông Nguyễn Quý Hợi-bà Trương Thị Hoa Hồng	Cao Quảng	71	19	500.0	400	100	2017
76	ông Nguyễn Việt Vương-bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Cao Quảng	83	18	605.0	400	205	2017
77	ông Nguyễn Văn Hải	Hương Hóa	751	16	404.9	400	4.9	2017
78	ông Dương Mạnh Hùng	Hương Hóa	763	16	442.5	400	42.5	2017

79	ông Nguyễn Văn Triều	Hương Hóa	753	16	472.5	400	72.5	2017
80	ông Cao Văn Hoài-bà Nguyễn Thị Hằng	Đông Hòa	702	9	411.4	400	11.4	2017
81	ông Cao Văn Thành-bà Trần Thị Hà	Đông Hòa	703	9	421.7	400	21.7	2017
82	Bà Cao Thị Lan	Đông Hòa	164	16	424.1	400	24.1	2017
83	ông Phạm Văn Ngọc-bà Nguyễn Thị Phương	Đông Hòa	313	8	1098.0	400	698	2017
84	Nguyễn Ngọc Văn	Cao Quảng	1133	14	401.0	400	1	2018
85	Cao Thị Luyện	Cao Quảng	1117	14	401.0	400	1	2018
86	Phạm Hải Thương	Cao Quảng	1201	14	432.0	400	32	2018
87	Nguyễn Thị Thanh Mai	Cao Quảng	1194	14	432.0	400	32	2018
88	Nguyễn Thị Phương	Cao Quảng	1122	14	446.5	400	46.5	2018
89	Phạm Thái Dương - Đinh Thị Hà	Thuận Hóa	42	2	540.0	400	140	2018
90	Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Thị Nga	Thuận Hóa	44	2	564.4	400	164.4	2018
91	Trần Tiến Dũng - Nguyễn Thị Hương	Thuận Hóa	43	2	631.6	400	231.6	2018
	Tổng số = 91 Trường hợp							